

Quản Bạ, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện**  
**lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xây dựng chương trình hành động toàn khóa với những nội dung chủ yếu sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tạo sự đồng thuận về nhận thức cũng như hành động trong toàn Đảng bộ, sớm đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 vào triển khai thực hiện ngay từ đầu nhiệm kỳ với những giải pháp căn cơ, hiệu quả, huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh vững chắc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh từ huyện đến cơ sở.

**2. Yêu cầu**

Bám sát vào các mục tiêu, chỉ tiêu, các nội dung đột phá, nhiệm vụ trọng tâm để đưa ra các giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trên cơ sở dự báo tình hình trong 5 năm tới. Đồng thời bám sát định hướng chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**II- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Nội dung tổng quát**

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; phát huy tiềm năng, lợi thế; cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, có nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Phấn đấu đến năm 2025, Quản Bạ là huyện phát triển khá trong tỉnh; đến năm 2030, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2045, là huyện phát triển của tỉnh.

## 2. Nội dung cụ thể

Để kịp thời hiện thực hóa chủ đề, khẩu hiệu hành động của Đại hội, nội dung đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xác định lộ trình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2025, cụ thể: Thu ngân sách trên địa bàn đạt 180 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 45 triệu đồng/năm; giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng cây hằng năm đạt 65 triệu đồng; tỷ trọng giá trị chăn nuôi/giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 45%; thu hút 500.000 lượt khách du lịch; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,55%; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề đạt 70%; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 06%/năm; có 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 100% các thôn biên giới có điện, đường giao thông đạt tiêu chí nông thôn mới; tỷ lệ che phủ rừng đạt 61%; tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh đổi với đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 95%; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên đạt 98%, tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên đạt 99%... Đồng thời, xác định lộ trình cho từng năm (*Có phụ lục 01 kèm theo*) và các chuyên đề cần tập trung chỉ đạo bằng việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án, phương án, kế hoạch... (*Có phụ lục 02 kèm theo*).

### 3. Giải pháp thực hiện

#### 3.1. Lĩnh vực kinh tế

##### 3.1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nhân lực và thu hút mạnh vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển, thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách của nhà nước hỗ trợ sản xuất đổi với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Tổ chức lại sản xuất, xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa nhà nước, doanh nghiệp, nhà cung ứng và nhà nông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, tập trung cải tạo vườn tạp, cải tạo đất sản xuất theo hướng "bù đất - lấp đá" nhằm thay đổi tư duy sản xuất nhỏ lẻ, manh mún của người dân sang sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao mang tính đặc thù, đặc sản của địa phương gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm và thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), trong đó tập trung phát triển 03 cây (Cây dược liệu, hồng không hạt, rau - hoa chất lượng cao) và một số loài cây trồng có thể mạnh của từng vùng nhằm tạo sinh kế bền vững cho người dân, phấn đấu đạt 65 triệu đồng/ha đất canh tác; đẩy mạnh phát triển 02 con (Con bò và con ong) nhằm nâng tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 45% trong cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp.

+ Về phát triển 03 cây (Cây dược liệu, hồng không hạt, rau - hoa chất lượng cao): Chỉ đạo thực hiện tốt việc quy hoạch vùng trồng cho từng loài cây cụ thể gắn với chế biến, xây dựng thương hiệu sản phẩm và bảo vệ môi trường.

(1) Cây dược liệu: Tiếp tục tập trung thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế và phát huy tối đa nội lực của nhân dân để phát triển dược liệu tại các vùng có điều kiện; kết hợp có hiệu quả giữa việc trồng mới trên 500ha/năm (trong đó ưu tiên trồng các loài dược liệu có thể mạnh như: Atiso, Ấu tẩu, Dương quy, Hương thảo, Kim ngân, Y dĩ, Củ dòm, Gừng, Nghệ...) và quản lý, bảo tồn, khai thác các loài dược liệu quý dưới tán rừng; xây dựng và hình thành các vườn thuốc nam tại các xã, thị trấn (tối thiểu từ 10 ha trở lên); xây dựng vườn giống bảo tồn các loài dược liệu quý tại Cổng Trời, hình thành thung lũng dược liệu tại thôn Năm Đăm xã Quản Bạ với quy mô trên 80ha, triển khai thực hiện tốt việc bảo tồn, khai thác hợp lý, hiệu quả các loại dược liệu dưới tán rừng. Phấn đấu đến năm 2025, toàn huyện có trên 3.000 ha cây dược liệu, hình thành một số sản phẩm dược liệu có thương hiệu trên thị trường với đặc tính là sản phẩm sử dụng để điều trị bệnh hoặc thực phẩm chức năng.

(2) Cây hồng không hạt: Tiếp tục quản lý, khai thác có hiệu quả chỉ dẫn địa lý Hồng không hạt Quản Bạ, đồng thời tập trung chỉ đạo mở rộng diện tích và cải tạo, chăm sóc để nâng cao chất lượng sản phẩm; có cơ chế phù hợp để hỗ trợ nhân dân như: Hỗ trợ trồng mới, cải tạo, chăm sóc diện tích cho thu hoạch; chỉ đạo làm tốt công tác quản lý giống cây trồng và bảo tồn nguồn gen bằng phương pháp nhân giống tại chỗ, chủ động xây dựng vườn ươm tại các xã có điều kiện, trong đó chú trọng việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất giống bằng phương pháp ghép mắt từ các cây đầu dòng để cung ứng cây giống có chất lượng tốt, rút ngắn được thời gian kiến thiết cơ bản để sớm cho quả; cải tạo đất vườn tạp, chuyển một phần diện tích đất nương bậc thang tại các xã Nghĩa Thuận, Thanh Vân, Bát Đại Sơn, Quản Bạ và thị trấn Tam Sơn để mở rộng diện tích, phấn đấu đến năm 2025 toàn huyện có trên 500ha trở lên. Đồng thời, thu hút đầu tư để hình thành các cơ sở chế biến và cung ứng sản phẩm ra thị trường.

(3) Cây rau - hoa: Tiếp tục thực hiện tốt việc thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; cải tạo đất nông nghiệp theo hướng "bù đất - lấp đá", đồn điền, đổi thửa, tập trung tích tụ ruộng đất nhằm tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn (Cánh đồng mẫu lớn) tại các xã Quyết Tiến, Đông Hà, Thanh Vân, Tùng Vài và thị trấn Tam Sơn. Trong đó thực hiện tốt công tác quy hoạch và phân định vùng trồng rau, hoa cụ thể theo hướng không trồng xen lẫn giữa rau và hoa trên cùng một cánh đồng để bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm. Phấn đấu năm 2025, toàn huyện có trên 1.200ha rau (Trong đó có 100ha rau chuyên canh), 50ha hoa các loại. Ưu tiên hình thành các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm, chú trọng trồng và phát triển các loài rau, hoa đặc sản, trái vụ, kết hợp với

hình thành các cửa hàng trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm tại các địa phương trong, ngoài tỉnh và hình thành các loại hình dịch vụ vận tải tại các xã, thị trấn có điều kiện để cung ứng sản phẩm với số lượng lớn ra thị trường nhằm kích thích sản xuất phát triển.

+ Về phát triển 02 con (Con bò và con ong): Tập trung chỉ đạo để làm thay đổi nhận thức của nhân dân từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi thảm canh hàng hóa quy mô lớn, trong đó ưu tiên phát triển chăn nuôi theo hình thức trang trại, gia trại, chăn nuôi theo chuỗi giá trị nhằm tạo ra các sản phẩm sạch từ chăn nuôi cung ứng ra thị trường.

(1) Phát triển đàn bò: Tập trung mở rộng diện tích trồng cỏ (VA06 hoặc Guatemala) trên cơ sở chuyển đổi diện tích nương trồng cây lương thực kém hiệu quả, kết hợp với chế biến, dự trữ thức ăn khô trong mùa Đông. Phấn đấu đến năm 2025, duy trì và đẩy mạnh các biện pháp thảm canh 3.000ha cỏ hiện có nhằm tăng năng suất, sản lượng, trong đó tập trung tại các xã Thanh Vân, Cán Tỷ, Lùng Tám... để phục vụ phát triển chăn nuôi đại gia súc. Thực hiện tốt công tác vệ sinh thú ý, phòng chống dịch bệnh, nhất là bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng, dịch tả lợn Châu Phi; quan tâm chỉ đạo công tác phòng chống đói rét cho đàn gia súc trong mùa Đông; tiếp tục đẩy mạnh thu tinh nhân tạo nhằm cải tạo chất lượng đàn bò và tăng đàn sinh học hiệu quả; khai thác có hiệu quả vùng chỉ dẫn địa lý sản phẩm thịt bò vàng vùng cao nguyên đá Hà Giang; đẩy mạnh thu hút đầu tư để hình thành các cơ sở chế biến, tiêu thụ các sản phẩm từ thịt bò vàng địa phương tại các xã, thị trấn có điều kiện như Lùng Tám, Cán Tỷ, Thanh Vân và thị trấn Tam Sơn. Phấn đấu tăng tổng đàn bò bình quân đạt 05%/năm.

(2) Phát triển nghề nuôi ong lấy mật: Tập trung triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đàn ong để tăng tổng đàn, gắn với bảo tồn và mở rộng diện tích trồng cây Bạc Hà tại các xã trọng điểm vùng nuôi ong của huyện (Thanh Vân, Cán Tỷ, Lùng Tám, Thái An). Khai thác có hiệu quả chỉ dẫn địa lý mật ong Bạc Hà vùng Cao nguyên đá Đồng Văn; đẩy mạnh thu hút đầu tư để hình thành các cơ sở sản xuất, chế biến các sản phẩm từ mật ong, phấn hoa, sữa ong chúa nhằm tạo ra các sản phẩm có uy tín, chất lượng trên thị trường.

- Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng, chống cháy rừng; duy trì và nâng cao độ che phủ của rừng lên 61%, trong đó:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng đến các tầng lớp nhân dân; khuyến khích, động viên nhân dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn và tố giác các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Chú trọng việc phát hiện, nêu gương, biểu dương kịp thời các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội.

+ Kịp thời kiện toàn ban chỉ đạo, tổ đội xung kích, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng các cấp. Xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng, tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua bán, chế biến, tàng trữ lâm sản, săn, bẫy, bắt động vật hoang dã trái pháp luật trên địa bàn, nhất là tại các khu rừng đặc dụng, vùng giáp ranh, rừng tự nhiên.

+ Tăng cường quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp; chủ động tổ chức các biện pháp quyết liệt để ngăn chặn có hiệu quả hành vi phát, phá, lấn chiếm đất rừng. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác trồng, chăm sóc diện tích rừng theo kế hoạch tỉnh giao hàng năm và thực hiện tốt việc hỗ trợ kinh phí, gạo cho các hộ nhận khoán khoanh nuôi bảo vệ rừng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

+ Quản lý chặt chẽ hoạt động trồng, khai thác các loài dược liệu dưới tán rừng, phải kết hợp hài hòa giữa khai thác với bảo tồn, nghiêm cấm khai thác tận diệt; đồng thời, tiến hành quy hoạch, khoanh vùng để trồng những loài dược liệu phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại những địa phương có điều kiện mà không ảnh hưởng đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học, môi trường... nhằm tạo nguồn dược liệu bền vững phục vụ nhu cầu thị trường.

+ Thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên địa bàn, nhất là trong thời gian cao điểm. Hàng năm, phải xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch điều chỉnh, bổ sung phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa hanh khô của ủy ban nhân dân các cấp, các đơn vị chủ rừng theo đúng quy định, sát với tình hình thực tế, trong đó chú trọng các nội dung: phân vùng có nguy cơ cháy rừng cao, chuẩn bị các phương án ứng phó với các tình huống cháy rừng có thể xảy ra, bố trí nguồn lực để thực hiện kế hoạch theo phương châm “4 tại chỗ”, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy rừng gây ra.

### *3.1.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)*

- Tập trung nâng cao nhận thức, trách nhiệm của uỷ đảng, chính quyền các cấp về vai trò của khoa học và công nghệ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp huyện; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ. Mở rộng, ứng dụng các kết quả đã được nghiên cứu thành công vào sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp như: Sản xuất, chế biến dược liệu, mật ong, rau - hoa an toàn... nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Thực hiện tốt việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và các biện pháp quản lý thương hiệu, đăng ký bảo hộ sản phẩm hàng hóa theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành công việc...

- Triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Trong đó, mỗi xã, thị trấn trung bình có 2 dự án phát triển sản phẩm. Phấn

đầu bình quân mỗi xã, thị trấn có từ 2 sản phẩm OCOP trở lên trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương và thu hút các nguồn lực đầu tư để hình thành các sản phẩm có giá trị, thương hiệu, quan tâm chú trọng đến việc đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh cho các chủ thể kinh tế để đảm bảo yếu tố nguồn nhân lực trong tham gia và phát huy hiệu quả chương trình; tranh thủ và vận dụng có hiệu quả các chính sách hỗ trợ mở rộng quy mô sản xuất, tạo ra các sản phẩm hàng hóa đủ số lượng, đảm bảo chất lượng để cung cấp cho thị trường. Trong đó, tập trung phát triển các nhóm sản phẩm: Dược liệu, hồng không hạt, rau-hoa chất lượng cao, mật ong Bạc Hà, các sản phẩm chế biến từ thịt bò vàng địa phương, dệt lanh thổ cẩm, du lịch cộng đồng...

### *3.1.3. Phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ*

- Tập trung tối đa nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ du lịch theo Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tam Sơn trở thành trung tâm du lịch, vui chơi, giải trí thuộc Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn tỉnh Hà Giang tính đến năm 2030; Quy hoạch phân khu du lịch tại ngã ba Tráng Kìm; Quy hoạch phân khu du lịch tại thôn Nà Vìn và thôn Nậm Đăm xã Quản Bạ; Đề án xây dựng xã Quyết Tiến trở thành "điểm du lịch kiểu mẫu"; Đề án xây dựng thôn Nậm Đăm trở thành "làng văn hóa du lịch kiểu mẫu"; Dự án bảo tồn làng truyền thống dân tộc Bố y thôn Nậm Lương xã Quyết Tiến theo Quyết định số 1063/QĐ-UBND, ngày 30/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 182-KH/HU, ngày 05/3/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng làng văn hóa du lịch cộng đồng dân tộc Mông thôn Khố Mỹ xã Tùng Vài giai đoạn 2019 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030...

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, kiểm soát, ổn định thị trường và đảm bảo cho các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh đúng luật, đảm bảo hàng hoá lưu thông thông suốt, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người tiêu dùng. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn huyện. Tăng cường giới thiệu, quảng bá các tiềm năng thế mạnh của địa phương đi đôi với đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh... để xây dựng và hình thành trung tâm thương mại, tuyến phố ẩm thực tại thị trấn Tam Sơn, khu vực Tráng Kìm, trung tâm xã Quyết Tiến, Tùng Vài.

- Chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo hướng giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, quản lý, khai thác nhằm tạo ra mối quan hệ hài hòa giữa nhà nước, doanh nghiệp (hợp tác xã), tiểu thương kinh doanh tại chợ và người dân, gắn với giữ gìn vệ sinh môi trường; đồng thời, phát huy hiệu quả chợ biên giới và chợ gia súc. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, trong đó đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải, hình thành các tuyến xe khách từ trung tâm huyện đi các xã Nghĩa Thuận, Tùng Vài, Cao Mã Pờ, Thái An; thành lập

tổ tư vấn, tìm kiếm thị trường và hình thành được gian hàng trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm của địa phương tại thành phố Hà Giang, các địa phương khác trong và ngoài tỉnh nhằm tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm nhằm kích thích sản xuất phát triển. Phấn đấu đến năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt trên 330 tỷ đồng.

- Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Khuyến khích đầu tư, xây dựng các nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, khu vui chơi, nghỉ dưỡng, các điểm du lịch, các làng văn hóa du lịch cộng đồng. Khai thác có hiệu quả các di sản địa chất, danh lam, thắng cảnh của địa phương (thung lũng hoa thôn Lùng Mười, Miếu Làng Đán, Đền Bình an, Thạch Sơn Thần, Cổng trời, Núi Cô tiên, Động Lùng Khúy, Hang Khố Mỹ, thung lũng thảo dược thôn Nặm Đăm, rừng đá Cán Tỷ, rừng đá thôn Lùng Hóa xã Lùng Tám, du lịch khám phá đỉnh Ba Tiên xã Thái An...); giữ gìn, bảo tồn và phát huy các bản sắc văn hóa các dân tộc (Dân tộc Mông, Dao, Bố y, Tày...); phải xác định và hình thành được các tua, tuyến du lịch của huyện kết nối với Cao nguyên đá Đồng Văn; việc phát triển du lịch phải đảm bảo tính liên kết vùng gắn với bảo vệ môi trường sinh thái bền vững. Phấn đấu đến năm 2025, có trên 500.000 lượt khách du lịch đến với huyện.

#### *3.1.4. Tài chính, tín dụng*

- Thực hiện có hiệu quả các biện pháp tăng nguồn thu cho ngân sách, tổ chức thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế và phí của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 180 tỷ đồng. Nâng cao hiệu quả trong bố trí, sử dụng ngân sách, chống thất thoát, lãng phí; thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư trung hạn và Luật đầu tư công. Chỉ đạo, điều hành chi đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó: Tập trung giải quyết nợ đọng trong xây dựng cơ bản và không để nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, tổ chức tốt việc huy động nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu cho vay. Trong đó tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất được tiếp cận nguồn vốn tín dụng để mở rộng sản xuất kinh doanh; ưu tiên tập trung hỗ trợ vốn vay thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp vừa và nhỏ... để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân theo lộ trình. Phấn đấu tăng trưởng tín dụng hàng năm đạt 10%, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,02%/tổng dư nợ.

#### *3.1.5. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông, xây dựng*

- Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Quản lý thực hiện đồng bộ các quy hoạch đã được phê duyệt; công khai rộng rãi các quy hoạch để tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận và giám sát.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng cơ bản theo Luật Đầu tư công, chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Xây dựng và ban hành danh mục, các chương trình, dự án cần kêu gọi đầu tư, trên cơ sở đó đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế; tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn để đầu tư các công trình trọng điểm về hạ tầng kỹ thuật. Thường xuyên kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, nhằm triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn đạt hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Đẩy mạnh xã hội hóa xây dựng trung tâm các xã đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, phấn đấu đến năm 2025, có 100% các thôn biên giới có đường giao thông cứng hóa từ trung tâm xã đến thôn; các tuyến đường từ huyện đến trung tâm các xã được nâng cấp, mở rộng.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp mạng lưới điện, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, phấn đấu có 100% các thôn trên địa bàn toàn huyện được sử dụng điện lưới quốc gia. Nâng cao chất lượng hoạt động, đầu tư nâng cấp mạng lưới thông tin liên lạc, bưu chính, viễn thông; đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt, nước sản xuất, phấn đấu đến năm 2025 có trên 95% dân cư được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tiếp tục tập trung phát triển mạnh các sản phẩm có thế mạnh. Trong đó, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, phát triển các làng nghề truyền thống (Dệt lanh, mật ong, nấu rượu...) và hình thành các cơ sở sản xuất, ngành nghề mới. Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp đạt 750 tỷ đồng.

### *3.1.6. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu*

- Chỉ đạo, quán triệt về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý, xử lý vi phạm đất đai; đồng thời tuyên truyền, phổ biến pháp luật tạo sự thống nhất, đồng thuận trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và mọi tầng lớp nhân dân cùng chung sức, đồng lòng thực hiện mục tiêu ngăn chặn, xử lý vi phạm, lập lại trật tự kỷ cương về quản lý đất đai; tăng cường đối thoại với người dân về công tác quản lý đất đai, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra vi phạm về đất đai; tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý đất đai; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để phát sinh vi phạm về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn.

- Tập trung chỉ đạo triển khai công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bài bản, đúng trình tự, thủ tục quy định. Các ngành, địa phương tăng cường phối hợp, chủ động tính toán nhu cầu, định hướng phát triển của các ngành, lĩnh vực để xác định các chỉ tiêu sử dụng đất, làm cơ sở xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích,

tiết kiệm, hiệu quả; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo cơ sở tăng cường công tác quản lý đất đai cũng như hình thành thị trường bất động sản, tạo thuận lợi cho người dân trong các hoạt động liên quan đến đất đai.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư để đảm bảo an ninh, an toàn dự án; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn, nhất là đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh, huyện; giải quyết kịp thời những vướng mắc, tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai của các tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi để bàn giao mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ cho chủ đầu tư thực hiện dự án. Kiên quyết xử lý theo quy định đối với những dự án không thực hiện đúng cam kết, lãng phí tài nguyên, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường kiểm soát, xử lý dứt điểm các điểm nóng về ô nhiễm môi trường, nhất là tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, bệnh viện và nơi công cộng; thực hiện tốt công tác phòng ngừa, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm môi trường; chỉ đạo các địa phương triển khai đồng bộ giải pháp nhằm tăng cường thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải y tế. Phấn đấu đến năm 2025, đảm bảo thu gom, xử lý chất thải ở khu vực đô thị và các khu dân cư tập trung đạt 80% trở lên, xử lý chất thải y tế đạt 100%.

- Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; giám sát việc thực hiện quy định bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, thông tin, truyền thông về thời tiết, thiên tai. Tập trung nguồn lực khắc phục hậu quả khi có mưa lũ xảy ra với phương châm "4 tại chỗ", nhằm khẩn trương ổn định dân cư vùng ảnh hưởng thiên tai, nhất là các hộ dân phải di dời ra khỏi vùng nguy cơ sạt lở hoặc thiệt hại lớn về tài sản, vật nuôi, cây trồng... Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để sửa chữa các công trình thủy lợi, vị trí trọng điểm xung yếu để sẵn sàng chống chịu khi mưa lũ lớn xảy ra. Đồng thời nghiên cứu, có phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đối với vùng thường xuyên bị ảnh hưởng ngập lụt, thiên tai.

- Tăng cường chỉ đạo công tác vận hành hồ chứa theo thời gian thực để nâng cao năng lực vận hành hồ chứa giảm lũ, trong đó có tình huống khẩn cấp và sử dụng hiệu quả nguồn nước. Quy hoạch không gian thoát lũ các lưu vực sông, suối; cải tạo, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng: cầu, cống, đường giao thông đảm bảo khẩu độ thoát lũ kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn.

### *3.1.7. Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho khu vực nông thôn; phát huy sức mạnh tổng hợp, đồng bộ của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn dân thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi"; phát huy vai trò chủ thể, nội lực của cộng đồng dân cư, dân chủ bàn bạc, thống nhất quyết định và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua bằng nhiều hình thức theo hướng "phát huy nội lực là chính", nhà nước và nhân dân cùng làm (Nhà nước đầu tư hỗ trợ vật liệu, nhân dân đóng góp ngày công, hiến đất trên tinh thần tự nguyện để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương).

- Tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa của địa phương. Trong đó tập trung những nội dung cơ bản: Quy hoạch; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; hỗ trợ phát triển sản xuất và xây dựng, nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả; phát triển văn hóa - xã hội gắn với bảo vệ, phát triển nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, đảm bảo an ninh nông thôn; quan tâm đào tạo nghề, giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn để hình thành trung tâm các cụm xã, hướng tới hình thành thị trấn mang tính đại diện cho các cụm xã. Phấn đấu đến năm 2025, toàn huyện có 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp tục đầu tư, chỉnh trang và nâng cao các tiêu chí đô thị loại V đối với thị trấn Tam Sơn; quy hoạch, phát triển khu trung tâm các xã Quyết Tiến, Tùng Vài và cụm xã Đông Hà, Lùng Tám, Cán Tỷ trở thành đô thị trong tương lai. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành của nhân dân và doanh nghiệp trong thực hiện quy hoạch đô thị, xây dựng nếp sống văn minh đô thị hiện đại.

## **3.2. Văn hóa - Xã hội**

### *3.2.1. Giáo dục - Đào tạo*

- Tiếp tục củng cố duy trì kết quả đơn vị huyện đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Thực hiện tốt công tác vận động học sinh đến trường nhằm duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động.

- Tiến hành rà soát các đơn vị trường học trong diện quy hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia. Trên cơ sở kết quả rà soát, có kế hoạch bổ sung quỹ đất và tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để được công nhận trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác luân chuyển, điều động giáo viên hợp lý, đặc biệt là nguồn nhân lực của các trường trong lộ trình xây dựng trường chuẩn. Phấn đấu đến năm 2025, toàn huyện có 60% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống trường lớp đáp ứng đủ phòng học, nhà công vụ giáo viên, phòng ở cho học sinh bán trú. Thực hiện kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất đảm bảo học sinh được học trong điều kiện chất lượng tốt hơn. Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án sáp nhập một số trường phổ thông ở các xã có quy mô nhỏ; khảo sát, xây dựng kế hoạch đưa học sinh từ các điểm trường về học tại trường chính của xã. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với giáo viên và học sinh.

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao, trình độ chuyên môn, ý thức, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; kịp thời động viên và thực hiện tốt các chính sách đối với đội ngũ giáo viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, để các thầy, cô giáo yên tâm công tác, gắn bó với địa bàn, trường lớp, học sinh. Đồng thời, kiên quyết xử lý các cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên yếu kém về chuyên môn, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ; triệt để chống bệnh thành tích nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn.

- Triển khai đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy tại các đơn vị trường học. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng cho học sinh, thế hệ trẻ; tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc đưa văn hóa truyền thống vào giảng dạy trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục để hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, hình thành và phát triển quỹ khuyến học của huyện và các xã, thị trấn, các dòng họ để giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; làm tốt công tác định hướng, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

### *3.2.2. Y tế, dân số, gia đình và chăm sóc trẻ em*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Nâng cấp hệ thống bệnh viện huyện, phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế xã, thị trấn. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, khám chữa bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

- Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý cho các tuyến y tế, nâng cao năng lực lập kế hoạch trong hoạt động y tế, nhất là việc lập kế hoạch cho công tác

y tế dự phòng để quản lý và ứng phó kịp thời đối với các loại dịch, bệnh nguy hiểm; đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ công nghệ thông tin vào công tác quản lý bệnh viện, quản lý ngành.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân tại các cơ sở y tế, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ và y đức của cán bộ y tế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc trẻ em bằng nhiều hình thức. Đẩy mạnh truyền thông dân số và sức khỏe sinh sản gắn với cung cấp mạng lưới cộng tác viên tại cơ sở; đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân số - gia đình - trẻ em từ huyện đến cơ sở, trong đó thực hiện tốt công tác chống bạo lực gia đình và bạo hành, xâm hại trẻ em trong độ tuổi vị thành niên. Phấn đấu đến năm 2025, giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên còn dưới 1,55%.

- Khuyến khích trồng và chế biến thuốc Nam, các bài thuốc dân gian phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân và trở thành sản phẩm phục vụ khách du lịch đến địa bàn.

### *3.2.3. Văn hóa, thông tin và thể thao*

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khoá XI về xây dựng và phát triển nền văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và gia đình" gắn với thực hiện phong trào "Chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phấn đấu đến năm 2025 mỗi xã, thị trấn xây dựng 01 thôn bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với xây dựng khu dân cư kiểu mẫu. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của ban chỉ đạo các cấp theo hướng: Thiết thực, hiệu quả, sâu sát thực tiễn; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh xã hội hóa huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng văn hóa, thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp với điều kiện của địa phương; coi trọng bảo tồn các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm văn hóa phù hợp với yêu cầu mới.

- Tăng cường đầu tư hệ thống truyền thanh cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan thông tin đại chúng; đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, định hướng dư luận, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, trong đó chú trọng phát triển thể thao quần chúng để góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

### *3.2.4. Lao động, việc làm và đảm bảo an sinh xã hội*

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc làm nhằm nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của người lao động. Đây mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về việc làm; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về chính sách, chế độ đối với người lao động.

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ cho đào tạo nhân lực thuộc các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, các ngành, nghề tiếp cận với trình độ tiên tiến; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đẩy mạnh đào tạo kỹ năng, năng lực thực hành. Phấn đấu mỗi năm đào tạo nghề cho 700 lao động và đến năm 2025, có 70% lao động được đào tạo nghề.

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, lao động lớn tuổi, nhất là trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thực hiện có hiệu quả hoạt động hỗ trợ tạo việc làm thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội... Trong đó, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho các đối tượng yếu thế, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội.

- Đẩy mạnh thu thập, cập nhật và phân tích thông tin thị trường lao động và thông tin về tình hình biến động, nhu cầu lao động tại các doanh nghiệp; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn nhằm cung cấp các thông tin về cơ hội việc làm, các khoá đào tạo... Đồng thời, tăng cường công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động. Trong đó, thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng đào tạo, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên sau khi ra trường được tiếp cận nhu cầu tuyển dụng của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động và xuất khẩu lao động ngoài nước. Phấn đấu hằng năm có từ 500 người trở lên đi làm việc ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho nhân dân, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 5% trở lên. Triển khai đồng bộ các chính sách và khuyến khích người dân, nhất là người nghèo, cận nghèo, trẻ em, các đối tượng chính sách và bảo trợ xã hội... được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Đồng thời, tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, tư vấn pháp luật, lao động, việc làm....) cho các tầng lớp nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường đầu tư của Nhà nước bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công, đối tượng hưởng bảo trợ xã hội đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng; khuyến khích sự

tham gia của cộng đồng thực hiện các phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, “tương thân tương ái”, các hoạt động từ thiện, nhân đạo như: Ngày vì người nghèo; ủng hộ, hỗ trợ đồng bào gặp rủi ro, thiên tai; hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện... Hình thành và phát triển các loại quỹ an sinh xã hội, các quỹ dự phòng để kịp thời hỗ trợ nhân dân khi gặp rủi ro.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở tất cả các cấp, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở; rà soát và củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác an sinh xã hội.

### **3.3. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại**

#### **3.3.1. Quốc phòng - an ninh**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Trong đó, coi trọng đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với công tác quân sự - quốc phòng; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện cơ chế, quy chế về xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh.

- Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong việc xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, các trận địa phòng không, cải tạo, nâng cấp các công trình trọng điểm bảo vệ biên giới đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Quan tâm đầu tư xây dựng để đảm bảo 13/13 xã, thị trấn có nhà làm việc cho ban chỉ huy quân sự, công an; quy hoạch đất quốc phòng để xây dựng thao trường huấn luyện cho dân quân các xã, cụm xã; triển khai quy hoạch và quản lý, xây dựng thao trường diễn tập chiến thuật cấp huyện có bắn đạn thật cấp Đại đội bộ binh tại thôn Bình Dương xã Quyết Tiến; hoàn thành xây dựng thao trường huấn luyện tổng hợp của huyện tại xã Thanh Vân định hướng trở thành thao trường thể thao quốc phòng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng, từ đó tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương và toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng. Hằng năm, quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, biên chế, quy chế hoạt động của hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh các cấp. Trong đó, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, bồi dưỡng theo hướng cập nhật thực tiễn, sát với tình hình nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và phù hợp với đặc điểm, điều kiện từng địa bàn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng - an ninh trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực tiếp tại các thôn, tổ dân

phố, cụm dân cư... nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh tại địa phương, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tập trung nguồn lực để xây dựng lực lượng thường trực theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống. Đây mạnh mẽ mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, nhất là diễn tập trong tác chiến phòng thủ, bảo đảm sát thực tế, đối tượng, phương án và địa bàn hoạt động. Đối với lực lượng dân quân tự vệ, tập trung xây dựng theo hướng “vững mạnh, rộng khắp”, có cơ cấu, thành phần hợp lý, phù hợp với đặc điểm địa bàn. Đối với lực lượng dự bị động viên, chú trọng khâu tạo nguồn quân nhân dự bị. Đồng thời, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, trong đó quan tâm hướng nghiệp, dạy nghề, tạo việc làm cho quân nhân xuất ngũ trở về địa phương được tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng ngừa và xử lý kịp thời các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, hoạt động di dịch cư tự do... Phòng, chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch lợi dụng, mua chuộc, cài cắm, móc nối vào nội bộ. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ các kỳ cuộc, sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương, các đoàn khách cấp cao của Đảng và Nhà nước, khách quốc tế đến thăm và làm việc tại huyện.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa 3 lực lượng trong tuần tra, quản lý, bảo vệ đường biên cột mốc, chủ quyền biên giới quốc gia và phòng chống các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm về ma túy, buôn bán người, buôn bán hàng lậu, hàng cấm; phát huy hiệu quả mô hình xây dựng khu vực biên giới tự quản, an toàn.

### *3.3.2. Công tác đối ngoại*

- Tăng cường mở rộng quan hệ với các huyện trong tỉnh, các tỉnh, thành phố trong cả nước, doanh nghiệp, tổng công ty, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh hợp tác, thu hút đầu tư, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tích cực quảng bá, tuyên truyền về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tiềm năng, thế mạnh, truyền thống lịch sử, văn hóa và con người Quản Bạ với bạn bè trong nước và quốc tế nhằm thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển du lịch.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc trao đổi, hội đàm với Chính phủ nhân dân huyện Malypho/Vân Nam/Trung Quốc về các vấn đề trên tuyến biên giới nhằm xây dựng biên giới hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; tiếp

tục đẩy mạnh thực hiện các nội dung ký kết nghĩa giữa các xã biên giới của huyện với các hương, trấn đối đắng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hai bên giao lưu, trao đổi, buôn bán hàng hóa. Xây dựng các chương trình, dự án kêu gọi đầu tư từ các nguồn vốn và kêu gọi tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội góp phần xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

### **3.4. Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị**

*3.4.1. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng*

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng chủ động phối hợp với các cấp, các ngành nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quan điểm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tập trung hướng các hoạt động về cơ sở; làm tốt vai trò đại diện hợp pháp cho đoàn viên, hội viên và nhân dân; làm tốt công tác nắm bắt dư luận xã hội; thực hiện tốt qui chế đối thoại, tiếp thu ý kiến, giải quyết các yêu cầu chính đáng của nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy trí tuệ của nhân dân trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách dân tộc, nắm chắc tình hình tôn giáo và giải quyết kịp thời các nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tôn giáo. Nâng cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đoàn kết giữa các dân tộc, phai nhạt bản sắc văn hóa, gây mất ổn định xã hội.

*3.4.2. Xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*

- Đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện của cơ quan dân cử trong hoạt động giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong việc tiếp xúc cử tri, tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân; lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tập trung nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, với phương châm kỷ cương, liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; thực hiện triệt để chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh

gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ; kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện.

### *3.4.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*

- Tập trung rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính hiện hành. Thông qua quá trình rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các văn bản, các thủ tục hành chính không còn phù hợp để loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, xây dựng và hoàn thiện các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, giảm thiểu về thủ tục, thời gian giải quyết công việc, tránh phiền hà cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Thực hiện công khai các thủ tục hành chính một cách chặt chẽ, đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn, nhằm giúp cán bộ, công chức và nhân dân nắm rõ được các quy định, trình tự tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là kỹ năng nghiệp vụ hành chính, đạo đức công vụ, tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, sự năng động, trung thực, kỷ cương, gương mẫu, tận tâm phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội trong giải quyết công việc; phổ biến kiến thức pháp luật để cán bộ, công chức vận dụng trong quá trình thực thi công vụ, đặc biệt các yêu cầu đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ đảm bảo công việc được giải quyết nhanh gọn, chính xác.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là kiểm tra của cơ quan cấp trên, cơ quan chuyên môn; thanh tra, kiểm tra nội bộ và tăng cường sự giám sát của nhân dân nhằm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm và nêu gương điển hình đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong việc phòng, chống tham nhũng. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với chính quyền trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên và nhân dân dũng cảm tố cáo, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả những hành vi tham nhũng; kiểm soát chặt chẽ việc thu, chi ngân sách, nhất là các khoản chi cho đầu tư xây dựng, chi thường xuyên, chi hội nghị, lễ hội, tiếp khách... Công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc thực hiện chế độ định mức tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức các cấp, trước hết là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Minh bạch tài sản thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân và doanh nghiệp như: đất đai, tài nguyên, thuế, ngành nghề kinh doanh có điều kiện... Đẩy mạnh việc thực hiện nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra, chú trọng tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, công bố công khai kết luận kiểm tra, thanh tra và kết quả kiểm tra, thanh tra có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, công chức.

- Thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức - cán bộ. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch công tác cán bộ trong các khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật. Kịp thời điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ, công chức vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, công tác tiếp công dân; kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân.

#### *3.4.4. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*

- Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường đấu tranh chống “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, nói không đi đôi với làm; xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng, kiện toàn tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ theo nghị quyết của Đảng; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Phấn đấu hằng năm 98% tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành nhiệm vụ trở lên, tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên đạt 99%, hằng năm kết nạp 80 đảng viên mới trở lên.

- Làm tốt công tác phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, trong đó chú trọng các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả công tác làm thước đo để đánh giá cán bộ; tiếp tục thực hiện công tác luân chuyển và điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý. Phấn đấu đến năm 2025, 100% cán bộ chủ chốt cấp xã có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên và 95% có trình độ trung cấp chính trị trở lên; 80% bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ dân phố có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên và 90% có trình độ sơ cấp chính trị trở lên. Tổ chức thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và ngành liên quan; phát hiện, đấu tranh và xử lý kịp thời với những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện tiêu cực khác, không ngừng tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để thu hút, tập hợp đoàn kết hội viên, đoàn viên và nhân dân; tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “dân vận khéo”, công tác dân vận chính quyền; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình này, trong đó nêu cao vai trò, trách nhiệm, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, đề án, kế hoạch... theo dự kiến phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp phù hợp cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban

Chấp hành Đảng bộ huyện để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

**2.** Giao Hội đồng nhân dân huyện hằng năm thể chế hóa bằng nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt công tác giám sát thực hiện chương trình.

**3.** Giao cho Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình này.

**4.** Giao Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng Huyện uỷ và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức nghiên cứu, quán triệt chương trình này trong toàn Đảng bộ huyện.

**5.** Giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tổ chức các phong trào thi đua, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện hiệu quả chương trình này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và căn cứ vào tình hình cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sẽ điều chỉnh, bổ sung nội dung chương trình cho phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, các ban đảng Huyện uỷ, Văn phòng Huyện uỷ, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc chủ động tham mưu các nội dung trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy để cho chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Chương trình này được phổ biến đến chi bộ và nhân dân trong toàn huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban đảng Tỉnh ủy,
- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Hồ sơ Đại hội, Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**



Hoàng Đình Phới

**LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN QUẢN BẠ NHIỆM KỲ 2020-2025**  
*(Kèm theo Chương trình số 01-CTr/HU, ngày 26/6/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quản Bạ)*

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện đến năm 2020	Mục tiêu đến năm 2025	Giai đoạn 2020 - 2025												Năm 2025 so với năm 2020 (%)			
					Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025							
					Thực hiện	So sánh với năm 2020 (tỷ lệ %)		Thực hiện	So sánh với năm 2021 (tỷ lệ %)		Thực hiện	So sánh với năm 2022 (tỷ lệ %)		Thực hiện	So sánh với năm 2023 (tỷ lệ %)					
						Tăng	Giảm		Tăng	Giảm		Tăng	Giảm		Tăng	Giảm				
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/4	9	10=9/6	11=9/6	12	13=12/9	14=12/9	15	16=15/I2	17=15/I2	18	19=18/I5	20=18/I5	21=18/4
1	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thuế và phí)	Tỷ đồng	100	180	120	125		135	112,5		150	111,1		165	110,0		180	109,1		180,0
2	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	22	45	25,0	113,6		30,0	120,0		35,0	116,7		40,0	114,3		45	112,5		204,5
3	Cơ cấu kinh tế																			
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	46	38	45		1	44		1,0	42		2,0	41		1,0	38		3,0	82,8
-	Công nghiệp - Xây dựng	%	32	32	32			31		1,0	31			31			32	1,0		98,8
-	Thương mại, dịch vụ, du lịch	%	22	30	23	1,0		25	2,0		26	1,0		28	2,0		30	2,0		137,6
4	Giá trị sản phẩm thu hoạch/l ha đất trồng cây hàng năm	Triệu đồng	48,0	65	52	108,3		57	109,6		60	105,3		63,0	105,0		65	103,2		135
5	Thu hút khách du lịch	Lượt	90.000,0	500.000	100.000			200.000			300.000			400.000			500.000			556
6	Tổng mức đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.800	4.000	2.100			2.500			3.000			3.500			4.000			222
7	Tỷ trọng giá trị chăn nuôi/giá trị sản xuất nông nghiệp	%	30	37	31,5	1,5		33	1,5		34	1		35	1		37	1		123
8	Tỷ lệ huy động học sinh 6-14 tuổi đến trường	%	99	99	99			99			99			99			99			100,0
9	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	47	50	50			50			53			53			55			100,0
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn	%	1,60	1,50	1,58		0,02	1,56		0,02	1,54		0,02	1,52		0,02	1,50		0,02	165
11	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề	%	42,54	70	48	1,46		53	2		60	2		65	1		70	1		165
12	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân năm	%	6	5	5			5			5			5			6			
13	Chương trình MTTQ XD nông thôn mới																			
-	Duy trì và thực hiện tiêu chí nâng cao	Xã		3	3			3			3			3			3			100,0
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (Lũy kế)	Xã	3	6	3			3			4			5			6			
-	Các xã còn lại đạt 15 tiêu chí trở lên (Lũy kế)	Xã		7	1			2			4			6			7			
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	60	60	60			60			60			60			60			100,0
15	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh																			
-	Dân cư đô thị	%	97		97,5			98,0			98,5			99,0			100			
-	Dân cư nông thôn	%	86		87			89			91			93			95			
16	Tỷ lệ các thôn được sử dụng điện lưới quốc gia	%	95	100	91			92			93			94			95			
17	Xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn về an ninh trật tự	%	100	100	100			100			100			100			100			

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện đến năm 2020	Mục tiêu đến năm 2025	Giai đoạn 2020 - 2025												Năm 2025 so với năm 2020 (%)		
					Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024					
					Thực hiện	So sánh với năm 2020 (tỷ lệ %)		Thực hiện	So sánh với năm 2021 (tỷ lệ %)		Thực hiện	So sánh với năm 2022 (tỷ lệ %)		Thực hiện	So sánh với năm 2023 (tỷ lệ %)		Thực hiện	So sánh với năm 2024 (tỷ lệ %)	
						Tăng	Giảm		Tăng	Giảm		Tăng	Giảm		Tăng	Giảm		Tăng	Giảm
18	Công tác xây dựng Đảng																		
-	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành nhiệm vụ trở lên	%	98	98					98			98			98		98		
-	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên	%	99		99				99			99			99		99		



**DANH MỤC**

**Dự kiến xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch... triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025**  
**(Kèm theo dự thảo Chương trình số 01-CTr/HU, ngày 26/6/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quản Bạ)**

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian khởi thảo	Thời gian trình BTV,BCH	Thời gian đánh giá sơ kết, tổng kết	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CÁC CHUYÊN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO</b>							
1.1	Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị và tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ hằng năm. Bàn, quyết định về nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tiếp theo.	Cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Căn cứ từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sẽ chỉ đạo cơ quan, đơn vị phối hợp				Đánh giá sơ kết 6 tháng, tổng kết hàng năm	
1.2	Chi đạo xây dựng, ban hành các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, chương trình, đề án, kế hoạch... để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.	Theo Mục II của phụ biếu này	Theo Mục II của phụ biếu này			Theo Mục II của phụ biếu này	Theo Mục II của phụ biếu này	
1.3	Tổ chức triển khai thực hiện và tiến hành sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án... của Trung ương, tỉnh, huyện như: Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình giảm nghèo; các chương trình, kế hoạch, đề án, phương án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, dịch vụ du lịch; Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở...	Cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể	Căn cứ từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sẽ chỉ đạo cơ quan, đơn vị phối hợp				Theo thời gian cụ thể của từng nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, chương trình, đề án, kế hoạch... cụ thể	
1.4	Chi đạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thực hiện quy trình về công tác cán bộ, chuẩn bị nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX; nhân sự chủ chốt Hội đồng nhân dân huyện, Uỷ ban nhân dân huyện.	Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Căn cứ từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sẽ chỉ đạo cơ quan, đơn vị phối hợp					
1.5	Chuẩn bị văn kiện và các nội dung khác theo quy định để tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX.	UBND huyện, các ban xây dựng Đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Căn cứ từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sẽ chỉ đạo cơ quan, đơn vị phối hợp					
<b>II</b>	<b>CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH...</b>							
1	<b>Nghị quyết</b>							
1.1	Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hằng năm	Chi bộ Phòng TC-KH huyện	Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 12 hàng năm	Trình Hội nghị BTV, BCH tháng 12 hàng năm	Tổng kết đánh giá hằng năm	
1.2	Xây dựng Nghị quyết phát triển con bò vàng, đàn ong mật giai đoạn 2021 - 2025	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 7/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8,9/2020, trình Hội nghị BCH tháng 9/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian khởi thảo	Thời gian trình BTV,BCH	Thời gian đánh giá sơ kết, tổng kết	Ghi chú
1.3	Xây dựng Nghị quyết phát triển cây Dược liệu, cây Hồng không hạt và cây rau, hoa trái vụ hàng hóa chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 7/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8,9/2020, trình Hội nghị BCH tháng 9/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
1.4	Xây dựng Nghị quyết thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 7/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8,9/2020, trình Hội nghị BCH tháng 9/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
1.5	Xây dựng Nghị quyết đột phá phát triển dịch vụ du lịch gắn với bảo tồn phát triển 4 làng Văn hóa du lịch cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Chi bộ Phòng VH&TT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 7/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8,9/2020, trình Hội nghị BCH tháng 9/2020	Sơ kết cuối nhiệm kỳ	
1.6	Nghị quyết tiếp tục đẩy mạnh phát triển Giáo dục giai đoạn 2021 - 2025	Chi bộ Phòng GD&ĐT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 10/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020, trình Hội nghị BCH tháng 12/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
1.7	Xây dựng Nghị quyết về lãnh chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã giai đoạn 2020 - 2021.	Đảng bộ Công an huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 10/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020, trình Hội nghị BCH tháng 12/2020	Đánh giá tổng kết giữa nhiệm kỳ	
1.8	Nghị quyết về xây dựng Chính quyền điện tử huyện Quản Bạ giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Chi bộ Phòng VH&TT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 10/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020, trình Hội nghị BCH tháng 12/2020	Sơ kết cuối nhiệm kỳ	
1.9	Xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ QP - AN định kỳ 02 năm	Đảng bộ Quân sự huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 12 các năm 2020, 2022,2024	Trình Hội nghị BTV tháng 12, trình Hội nghị BCH tháng 12 các năm 2020,2022,2024	Đánh giá tổng kết 02 năm thực hiện NQ	
1.10	Nghị quyết về tăng cường, chỉnh chỉnh công tác Quản lý quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện Quản Bạ	Chi bộ Phòng KT&HT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 11/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020, trình Hội nghị BCH tháng 12/2020	Sơ kết cuối nhiệm kỳ	
1.11	Nghị quyết về tăng cường công tác quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng nâng cấp hệ thống đường giao thông giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện Quản Bạ.	Chi bộ Phòng KT&HT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 01/2021	Trình Hội nghị BTV tháng 1,2/2020, trình Hội nghị BCH tháng 3/2021	Sơ kết cuối nhiệm kỳ	
1.12	Nghị quyết về tăng cường công tác quản lý, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Quản Bạ.	Chi bộ Phòng KT&HT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 01/2021	Trình Hội nghị BTV tháng 1,2/2020, trình Hội nghị BCH tháng 3/2021	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
1.13	Nghị quyết về quản lý phát triển các dự án, đề án, đề tài ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Quản Bạ.	Chi bộ Phòng KT&HT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 01/2021	Trình Hội nghị BTV tháng 1,2/2020, trình Hội nghị BCH tháng 3/2021	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian khởi thảo	Thời gian trình BTV,BCH	Thời gian đánh giá sơ kết, tổng kết	Ghi chú
1.14	Nghị quyết chuyên đề mô hình quản lý, khai thác chợ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025 .	Chi bộ Phòng KT&HT huyện	Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 01/2021	Trình Hội nghị BTV tháng 1,2/2020, trình Hội nghị BCH tháng 3/2021	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
1.15	Nghị quyết về đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 01/2021	Trình Hội nghị BTV tháng 1,2/2020, trình Hội nghị BCH tháng 3/2021	Sơ kết cuối nhiệm kỳ	
1.16	Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp chất lượng cao gắn với phát triển dịch vụ du lịch tại xã Quyết Tiến, Quận Bạ giai đoạn 2021 - 2025.	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 01/2021	Trình Hội nghị BTV tháng 1,2/2020, trình Hội nghị BCH tháng 3/2021	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
2	<b>Kết luận</b>							
2.1	Ra kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 02/5/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về mỗi xã 1 sản phẩm, giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các cơ quan liên quan	Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 8/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8/2020	Sơ kết cuối nhiệm kỳ	
2.2	Ra kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/HU, ngày 17/12/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về nâng cao nhận thức bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, chống chờ, ý lại giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Các cơ quan liên quan	Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 8/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8/2020	Tổng kết cuối nhiệm kỳ	
2.3	Ra kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/HU, ngày 20/12/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về việc lãnh đạo xã Quyết Tiến đạt chuẩn các tiêu chí nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới và trở thành xã điển hình trong phát triển kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các cơ quan liên quan	Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 8/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8/2020	Tổng kết cuối nhiệm kỳ	
2.4	Ra kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/HU, ngày 20/12/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về lãnh đạo xã Quận Bạ đạt chuẩn các tiêu chí nâng cao trong xây dựng nông thôn mới và trở thành xã điển hình trong phát triển du lịch giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các cơ quan liên quan	Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 8/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8/2020	Tổng kết cuối nhiệm kỳ	
2.5	Ra kết luận tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 09-CT/HU, ngày 19/9/2017 về thực hiện chương trình phát triển nửa triệu con gia súc trên địa bàn huyện Quận Bạ giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn 2025	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các cơ quan liên quan	Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 8/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8/2020	Tổng kết cuối nhiệm kỳ	
2.6	Ra kết luận tiếp tục thực hiện Đè án số 11-ĐA/HU, ngày 03/6/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy nâng cao tuyên truyền trong nhân dân về chống nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bạo lực gia đình, nạn tự tử và bài trừ các hủ tục lạc hậu trong cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Quận Bạ giai đoạn 2019 - 2024	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Các cơ quan liên quan	Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 9/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 9/2020	Tổng kết năm 2024	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian khởi thảo	Thời gian trình BTV,BCH	Thời gian đánh giá sơ kết, tổng kết	Ghi chú
2.7	Ra kết luận tiếp tục thực hiện Đề án số 12-ĐA/HU, ngày 25/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về nâng cao hiệu quả tuyên truyền thực hiện các nghị quyết chuyên đề của tỉnh, huyện về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và chống tư tưởng bảo thủ, bỗng lòng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện Quản Bạ giai đoạn 2019 - 2024	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Các cơ quan liên quan	Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 9/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 9/2020	Tổng kết năm 2024	
3	<b>Chỉ thị</b>							
3.1	Về nâng cao chất lượng công tác học tập lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện Quản Bạ giai đoạn 2020 - 2025	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 9/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 10/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
4	<b>Quy chế</b>							
4.1	Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ban Tổ chức - Nội vụ huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Quy chế của Ban Chấp hành	Tháng 6/2020	Tháng 7/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
4.2	Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Cơ quan UBKT-TT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Quy chế của Ban Chấp hành	Tháng 6/2020	Tháng 7/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
5	<b>Đề án</b>							
5.1	Đề án nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Quản Bạ giai đoạn 2021 - 2025	Ban Tổ chức - Nội vụ huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Đề án của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 10/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020	Đánh giá tổng kết giữa nhiệm kỳ	
5.3	Đề án bảo tồn văn hóa dân tộc Mông trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Chi bộ Phòng VH&TT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Đề án của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 8/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 9,10/2020	Đánh giá tổng kết giữa nhiệm kỳ	
5.4	Đề án xây dựng Nậm Đăm trở thành làng văn hóa du lịch kiêm mẫu	Chi bộ Phòng VH&TT huyện	Đảng ủy xã Quản Bạ và các cơ quan liên quan	Đề án của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 4/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 7,8/2020	Tổng kết đánh giá năm 2022	
5.5	Đề án xây dựng xã Quyết Tiến trở thành điểm du lịch kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030	Chi bộ Phòng VH&TT huyện	Đảng ủy xã Quyết Tiến và các cơ quan liên quan	Đề án của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 4/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 7,8/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
5.6	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận ở cơ sở giai đoạn 2021 - 2025	Ban Dân vận Huyện ủy	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Đề án của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 2/2021	Trình Hội nghị BTV tháng 3,4/2021	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
6	<b>Phương án</b>							
6.1	Phương án cải tạo đất sản xuất giai đoạn 2021 - 2025	Chi bộ Phòng NN&PTNT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Phương án của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 8/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
6.2	Phương án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ban Tổ chức - Nội vụ huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Phương án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 11/2024	Trình Hội nghị BTV tháng 3,4/2025		
7	<b>Kế hoạch</b>							
7.1	Kế hoạch kết nạp đảng viên mới, củng cố nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Ban Tổ chức - Nội vụ huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 12 hàng năm	Trình Hội nghị BTV tháng 12 hàng năm	Tổng kết đánh giá hàng năm	
7.2	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Quản lý quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị trên địa bàn huyện Quản Bạ giai đoạn 2021 - 2025	Chi bộ Phòng KT&HT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 10/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian khởi thảo	Thời gian trình BTV,BCH	Thời gian đánh giá sơ kết, tổng kết	Ghi chú
7.3	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện Quản Bạ giai đoạn 2021 - 2025	Chi bộ Phòng KT&HT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 10/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
7.4	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phát triển các ngành nghề tiêu thụ công nghiệp trên địa bàn huyện Quản Bạ giai đoạn 2021 - 2025	Chi bộ Phòng KT&HT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 10/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
7.5	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phát triển các dự án, đề án, đề tài ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất trên địa bàn huyện Quản Bạ giai đoạn 2021-2025	Chi bộ Phòng KT&HT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 9/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 10,11/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
7.6	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021 - 2025	Ban Tổ chức - Nội vụ huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 9/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 10,11/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
7.7	Kế hoạch công tác Cải cách hành chính và kế hoạch công tác Thi đua, khen thưởng	Ban Tổ chức - Nội vụ huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 12 hàng năm	Trình Hội nghị BTV tháng 12 hàng năm	Tổng kết đánh giá hàng năm	
7.8	Kế hoạch tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quản Bạ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ban Tổ chức - Nội vụ huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy	Tháng 7/2024	Trình Hội nghị BTV tháng 8,9/2024		
8	<b>Chương trình</b>							
8.1	Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2025	Cơ quan UBKT-TT huyện	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 7/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8,9/2020 và trình Hội nghị BCH tháng 9/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
8.2	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Văn phòng Huyện ủy	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 4/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 8,9/2020 và trình Hội nghị BCH tháng 9/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	Trình tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 trước khi trình BTV, BCH khóa mới
8.3	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Văn phòng Huyện ủy	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 11/2020	Trình Hội nghị BTV tháng 11,12/2020, trình Hội nghị BCH tháng 12/2020	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	
8.4	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng	Văn phòng Huyện ủy	Các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan	Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	Tháng 5/2021	Trình Hội nghị BTV tháng 5,6/2021, trình Hội nghị BCH tháng 6/2021	Sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết đánh giá cuối nhiệm kỳ	